

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2022.

Số: 72/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1990.

HKTT: Khu 7, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

Hiện cư trú: Căn hộ 608, tòa nhà HG 1, Chung cư H, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Vũ Trường L, sinh năm 1990.

HKTT: đường 510 đường Ngô Gia Tự, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

Hiện cư trú: Căn hộ 608, tòa nhà HG 1, Chung cư H, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Vũ Trường L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Vũ Trường L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh L thỏa thuận: Anh L nuôi dưỡng con chung là Vũ Khánh A, sinh ngày 18/10/2016. Chị T nuôi dưỡng con chung là Vũ Khánh N, sinh

ngày 11/02/2020. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L, chị T được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai số AA/2021/0001050 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Chị Trang được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- UBND phường T, thành phố B;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thanh Ngọc